**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CN**
**TỈNH CM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 5 – 2018
*"V/v tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CN, TỈNH CM**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn A Đam

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*
Ông: Bùi Hữu Khánh
Ông: Nguyễn Văn Mầm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM.

Ngày 22 Tháng 5 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện CN, xét xử sơ Thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 Tháng 01 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 Tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị U – sinh năm 1980 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Kinh L, xã Đông Th, huyện CN, tỉnh CM.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1973 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Kinh L, xã Đông Th, huyện CN, tỉnh CM.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị U và anh L chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị U và anh L bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cải nhau. Chị U và anh L đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa chị U vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- *Về con chung:* Chị U và anh L có với nhau 02 người con chung tên là Nguyễn Cà Th, sinh ngày 15 – 12 – 2001 và Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 03 – 5 – 2008, hiện nay con sống chung với chị U. Sau khi ly hôn chị U yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị U yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Chị U xác định trong thời gian chung sống chị và anh L không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị U xác định trong thời gian chung sống chị và anh L không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn L là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh L có địa chỉ tại ấp Kinh L, xã Đông Th, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn L thấy rằng: Anh, chị kết hôn vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị U và anh L không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng.

*Về con chung*: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Cà Th và cháu Nguyễn Chí Kh đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Toà án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại cháu Thư đang sống chung với chị U đã ổn định về đời sống và tâm lý. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 – 01 – 2018 đối với Nguyễn Cà Th và Nguyễn Chí Kh của Tòa án nhân dân huyện CN, cháu Th và cháu Kh trình bày nguyện vọng sau khi chị U và anh L ly hôn cháu muốn được sống với mẹ là chị U, đây là ý chí tự nguyện của cháu Th và cháu Kh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tại phiên tòa, chị U yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng/người. Anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì về việc chị U yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con", do các con chung

của chị U và anh L chưa đủ 18 tuổi và có nguyện vọng được ở chung với chị U. Do đó, yêu cầu của chị U buộc anh L cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, nên chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị U xác định trong thời gian chung sống chị và anh L không có tài sản chung, chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị U xác định trong thời gian chung sống chị và anh L không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh L vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị U phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử***:

*Về hôn nhân*: Không công nhận chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng.

*Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Cà Th, sinh ngày 15 – 12 – 2001 và Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 03 – 5 – 2008 cho Chị Nguyễn Thị U tiếp tục nuôi, anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 700.000 đồng/người, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Nguyễn Cà Th và cháu Nguyễn Chí Kh đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị U có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004070 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CN, sau khi đối trừ chị Nguyễn Thị U nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện CN;
- Chi cục THDS huyện CN;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

**Nguyễn A Đam**